

THỰC TRẠNG BẮT NẠT TRỰC TUYẾN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

Trương Thị Xuân Nhi*, Nguyễn Thị Bảo Yến, Nguyễn Vũ Thảo Linh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: nhitruong@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/8/2024; ngày hoàn thành phân biện: 30/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Bài viết "Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông tại thành phố Huế" trình bày kết quả nghiên cứu về nhận thức và trải nghiệm bắt nạt trực tuyến của học sinh tại một số trường trung học phổ thông trên địa bàn. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp 223 học sinh từ bốn trường trung học phổ thông tại thành phố Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhận thức của học sinh về các hình thức bắt nạt trực tuyến còn chưa rõ ràng. Nghiên cứu cũng chỉ ra hơn 38% học sinh thừa nhận có trải nghiệm liên quan trực tiếp đến bắt nạt trực tuyến, bao gồm vai trò là người thực hiện hành vi bắt nạt, là nạn nhân, hoặc đồng thời cả hai. Trong đó, 19,73% học sinh đã từng tham gia thực hiện hành vi bắt nạt trực tuyến, và 18,83% học sinh là nạn nhân của các hành vi này. Trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ của học sinh, bài viết cũng đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng phó với bắt nạt trực tuyến; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường trong việc ngăn ngừa tình trạng bắt nạt trực tuyến đối với học sinh trung học phổ thông.

Từ khóa: Bắt nạt trực tuyến, học sinh, trung học phổ thông.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước những tiến bộ đáng kể của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số, các thiết bị công nghệ như máy tính cá nhân và điện thoại thông minh đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày. Cùng với những lợi ích từ đổi mới công nghệ, hiện tượng bắt nạt xảy ra trên môi trường trực tuyến đã xuất hiện và có chiều hướng gia tăng, trở thành một vấn đề toàn cầu đáng lo ngại. Trong đó, lứa tuổi thanh thiếu niên, nhóm đối tượng tiếp xúc nhiều với công nghệ có nguy cơ trở thành nạn nhân chính của hành vi này. Theo Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), có đến 1/3 thanh thiếu niên tại 30 quốc gia đã từng là

nạn nhân của bắt nạt trực tuyến. Ở Việt Nam, báo cáo cũng cho thấy có đến 21% thanh thiếu niên thừa nhận mình là nạn nhân của hiện tượng bắt nạt trên mạng [3]. Một nghiên cứu khác của Trường Đại học Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội) cũng đưa ra con số đáng báo động với tỷ lệ 31% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông là nạn nhân của ít nhất một hành vi bắt nạt trực tuyến từ hai lần trở lên; 32,5% học sinh tham gia vào các hành vi bắt nạt trực tuyến với các vai trò khác nhau như thủ phạm, nạn nhân, hoặc cả hai [2].

Bắt nạt trực tuyến mặc dù là hình thức bắt nạt mới nhưng lại có nguy cơ gây ra nhiều tổn thương về mặt tâm lý đối với học sinh. Một trong những tác động phổ biến nhất là cảm thấy bị sỉ nhục (58%), mất tinh thần (52%) và mất tự tin (51) [5]. Những cảm xúc tiếp theo là lo lắng, buồn chán (24,2%), sợ hãi, bị ám ảnh (10,5%) [6]. Một kết quả nghiên cứu khác đáng chú ý của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có đến 94% nạn nhân cảm thấy dễ bị tổn thương và bất lực, trong khi 45,1% học sinh bị bắt nạt trực tuyến có dấu hiệu trầm cảm [8]. Hậu quả tiêu cực không chỉ dừng lại ở khía cạnh tâm lý mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống và học tập, với 20% học sinh bỏ học vì bị bắt nạt trực tuyến [3].

Mặc dù đối mặt với nguy cơ cao, phần lớn thanh thiếu niên Việt Nam chưa được trang bị đủ thông tin và kỹ năng để phòng ngừa hoặc ứng phó với bắt nạt trực tuyến. Theo báo cáo được Liên Hợp Quốc, có tới 75% nạn nhân không biết đến các đường dây nóng hoặc dịch vụ hỗ trợ khi gặp vấn đề này [3]. Điều này cho thấy sự cần thiết phải nâng cao nhận thức và xây dựng các biện pháp hỗ trợ hiệu quả cho đối tượng học sinh.

Trước thực tế đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng hành vi bắt nạt trực tuyến trong nhóm học sinh trung học phổ thông tại thành phố Huế. Đồng thời, nghiên cứu cũng hướng tới đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và can thiệp hiệu quả, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của bắt nạt trực tuyến trong bối cảnh xã hội số hóa ngày nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện thông qua công cụ khảo sát là bảng hỏi có cấu trúc, được thiết kế để thu thập thông tin định lượng về các yếu tố nghiên cứu. Nội dung khảo sát tập trung tìm hiểu mức độ hiểu biết của học sinh về các hình thức bắt nạt trực tuyến phổ biến, trải nghiệm cá nhân liên quan đến bắt nạt trực tuyến. Trong bảng hỏi, có đề cập đến sáu phương thức bắt nạt trực tuyến phổ biến: quấy rối, phi báng; gây đau khổ; mạo danh; phát tán và lừa đảo; rình rập trên mạng; tẩy chay và cô lập [1].

Đối tượng khảo sát bao gồm học sinh khối 10 và 11 thuộc bốn trường trung học phổ thông tại thành phố Huế, được lựa chọn đại diện cho hai nhóm môi trường học

tập hệ Chuyên và không Chuyên. Cụ thể, nhóm trường chuyên gồm trường Chuyên Khoa học và trường Chuyên Quốc Học, trong khi nhóm không chuyên gồm trường Cao Thắng và trường Nguyễn Trường Tộ.

Quy trình chọn mẫu được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng, nhằm đảm bảo sự đại diện của cả hai nhóm trường và các khối lớp trong nghiên cứu. Sự khác biệt về số lượng mẫu giữa các trường xuất phát từ quy mô học sinh của từng trường và mức độ sẵn sàng tham gia khảo sát. Hình thức khảo sát được triển khai trực tiếp tại các trường. Các dữ liệu thu thập từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Kết quả khảo sát mẫu nghiên cứu, trường Nguyễn Trường Tộ có số lượng học sinh tham gia khảo sát chiếm tỷ lệ cao nhất với 42%. Tiếp theo, trường Chuyên Khoa học có tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát đứng thứ hai, chiếm 31,8%. Xét về phân bố môi trường học tập, không có nhiều chênh lệch, với 109 học sinh hệ Chuyên, và 114 học sinh hệ không Chuyên. Xét về phân bố học sinh theo khối lớp, học sinh thuộc khối 10 và khối 11 có sự chênh lệch không đáng kể. Cụ thể, khối lớp 10 chiếm tỷ lệ cao hơn, đạt 35,5%, trong khi khối 11 có số lượng tham gia thấp hơn với 44,8%. Đáng chú ý, tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát theo giới tính có sự khác biệt. Số lượng học sinh nữ là 127 em, chiếm 57% tổng số học sinh khảo sát, trong khi đó học sinh nam chỉ có 96 em, tương ứng với 43% (Bảng 1).

Bảng 1. Mô tả đặc điểm mẫu nghiên cứu (N=223)

	Mẫu khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trường	Chuyên Khoa học	86	38,6
	Chuyên Quốc học	23	10,3
	Cao Thắng	34	15,2
	Nguyễn Trường Tộ	80	35,9
Khối	Lớp 10	123	55,2
	Lớp 11	100	44,8
Giới tính	Nam	96	43,0
	Nữ	127	57,0

Nguồn: Thống kê thực tế, 2024

3.2. Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế

3.2.1. Thực trạng nhận thức của học sinh về bắt nạt trực tuyến

Nghiên cứu đã tìm hiểu mức độ nhận biết của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Huế về hiện tượng bắt nạt trực tuyến. Thông qua việc cá nhân học sinh tự đánh giá, mức độ nhận thức được chia thành ba nhóm: "Biết rõ", "Biết một chút", và "Không biết". Kết quả cho thấy nhóm học sinh tự đánh giá có nhận thức rõ ràng về bắt nạt trực tuyến ("Biết rõ") chiếm tỷ lệ cao nhất, với 123 học sinh, tương đương 55,9% tổng số. Nhóm học sinh có nhận thức ở mức cơ bản ("Biết một chút") chiếm 43,2%, tương ứng 95 học sinh. Trong khi đó, nhóm học sinh chưa từng nghe hoặc tự thấy bản thân không có nhận thức hoặc về bắt nạt trực tuyến ("Không biết") chiếm tỷ lệ nhỏ nhất, chỉ 2,3%, tương đương 5 học sinh.

Để đánh giá mức độ nhận thức của học sinh về các hình thức bắt nạt trực tuyến, nghiên cứu đã liệt kê các biểu hiện cụ thể để học sinh lựa chọn theo ba mức độ nhận thức: "đồng ý," "phân vân," và "không đồng ý."

Bảng 2. Mức độ hiểu biết của học sinh về hình thức của bắt nạt trực tuyến (N=223)

Hình thức	Mức độ		
	Đồng ý (%)	Phân vân (%)	Không đồng ý (%)
Lan truyền những hình ảnh, video không hay của một người lên mạng xã hội	57,0	10,3	32,7
Dùng những lời lẽ, hình ảnh biếm họa để bình luận hoặc chỉ trích trên các bài đăng mạng	57,8	11,2	30,9
Đặt và gọi bằng biệt danh xấu trong các bình luận trên mạng	40,4	28,7	30,9
Mạo danh, giả danh người khác để gửi tin nhắn, đăng bài hoặc phát tán những thông tin không đúng sự thật	46,2	15,7	38,1
Gửi tin nhắn đe dọa hoặc xúc phạm qua hộp thư điện tử hoặc các trang trực tuyến	58,7	9,0	32,3
Đăng thông tin liên lạc các nhân trên các trang web phổ biến để một người nhận thư	46,2	17,5	36,3

rác hoặc quấy rối từ người lạ			
Tạo những cuộc bầu chọn, thảo luận công khai trên mạng để trêu chọc, công kích người khác	51,6	15,7	32,7
Gửi đường link những chuyện xấu của bản thân để mọi người đọc	37,7	19,3	43,0
Cố ý loại trừ một người ra khỏi một nhóm nào đó trên mạng hay không cho một người tham gia vào một nhóm trên mạng	44,4	22,0	33,6
Cá nhân/nhóm lập trang/ nhóm trên mạng xã hội để bôi xấu hình ảnh của người khác	57,4	10,8	31,8
Ghép chế ảnh và đưa lên mạng để gây xấu hổ cho một người	51,6	17,5	30,9

Nguồn: Thống kê thực tế, 2024

Kết quả thống kê từ Bảng 2 cho thấy, nhận thức của học sinh về các biểu hiện của bắt nạt trực tuyến còn chưa đồng nhất, với tỷ lệ lựa chọn “không đồng ý” khá cao ở một số biểu hiện. Đáng chú ý, có đến 43% học sinh không đồng ý rằng “Gửi đường link những chuyện xấu của bản thân để mọi người đọc” là một hành vi bắt nạt trực tuyến. Tương tự, các biểu hiện như “Mạo danh, giả danh người khác để gửi tin nhắn, đăng bài hoặc phát tán những thông tin không đúng sự thật” cũng có đến 38,1% học sinh “không đồng ý.” Bên cạnh đó, 36,3% học sinh không coi việc “Đăng thông tin liên lạc cá nhân trên các trang web để người khác nhận thư rác hoặc bị quấy rối từ người lạ” là bắt nạt trực tuyến, và 33,3% học sinh không nhận thức rõ rằng hành vi “Cố ý loại trừ một người ra khỏi một nhóm trực tuyến hoặc không cho họ tham gia vào nhóm” cũng thuộc phạm vi này. Những kết quả này phản ánh thực trạng học sinh còn hạn chế trong việc nhận diện đầy đủ và chính xác các hình thức đa dạng của bắt nạt trực tuyến.

3.2.2. Kênh thông tin tiếp cận về bắt nạt trực tuyến của học sinh

Nghiên cứu cũng thực hiện khảo sát nhóm học sinh về các nguồn cung cấp thông tin mà các em đã tiếp cận liên quan đến bắt nạt trực tuyến. Với mục đích đánh giá mức độ phổ biến của các kênh thông tin mà học sinh thường sử dụng, chẳng hạn như mạng xã hội, gia đình, nhà trường, hoặc truyền thông đại chúng để làm cơ sở tận dụng các nguồn thông tin hiệu quả hơn để truyền tải kiến thức và kỹ năng cần thiết, giúp học sinh nhận diện và ứng phó với các hành vi bắt nạt trực tuyến một cách chủ động.

Bảng 3. Các nguồn tiếp cận thông tin về bắt nạt trực tuyến của học sinh (N=223)

Kênh thông tin	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Thứ bậc
Mạng xã hội trên internet	205	91,9	1
Mối quan hệ bạn bè	143	64,1	2
Những người thân trong gia đình	68	30,5	7
Thông tin từ thầy cô	138	61,8	3
Báo chí	122	54,7	4
Chương trình truyền hình	117	52,5	5
Chương trình ngoại khóa do nhà trường tổ chức	81	36,3	6

Nguồn: Khảo sát thực tế, 2024

Kết quả khảo sát được trình bày trong Bảng 3 cho thấy, "các trang mạng xã hội trên internet" là kênh thông tin phổ biến nhất, được 91,9 % học sinh tiếp cận. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của nhóm tác giả Hồ Thị Thanh Tâm, trong đó "mạng internet" được xác định là kênh thông tin được tiếp cận nhiều nhất (86,5%) [5]. Bên cạnh đó, thông qua kênh những người thân trong gia đình và thầy cô cũng đóng vai trò quan trọng, với tỷ lệ tiếp cận lần lượt là 64,1% và 61,8%. Đáng lưu ý, tỷ lệ học sinh tiếp cận thông tin về bắt nạt trực tuyến thông qua các chương trình ngoại khóa do nhà trường tổ chức lại ở mức thấp, chỉ đạt 36,3%, xếp ở vị trí thứ sáu. Điều này cho thấy các kênh thông tin chính thống từ nhà trường về vấn đề bắt nạt trực tuyến vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả trong việc tiếp cận học sinh.

3.2.3. Trải nghiệm cá nhân liên quan đến bắt nạt trực tuyến

Nhằm đánh giá thực trạng của các hành vi bắt nạt trực tuyến, nghiên cứu đã tiến hành tìm hiểu trải nghiệm trực tiếp và gián tiếp của học sinh.

Bảng 4. Trải nghiệm cá nhân liên quan đến bắt nạt trực tuyến (N=223)

Trải nghiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chưa từng nghe hoặc chứng kiến hành vi bắt nạt trực tuyến	61	27,3
Đã từng nghe hoặc chứng kiến hành vi bắt nạt trực tuyến	89	39,9
Đã từng tham gia vào bắt nạt trực tuyến	44	19,7
Đã từng là nạn nhân của bắt nạt trực tuyến	42	18,8

Nguồn: Thống kê thực tế, 2024

Tỷ lệ học sinh chưa từng nghe hoặc chứng kiến bất kỳ hành vi bắt nạt trực tuyến nào chiếm 27,3%. Đây là nhóm học sinh hoàn toàn không có trải nghiệm trực tiếp về vấn đề này. Trong khi đó, 39,9% học sinh cho biết đã từng nghe hoặc chứng kiến các trường hợp bắt nạt trực tuyến. Tỷ lệ này phản ánh mức độ phổ biến của hành vi này trong môi trường học đường, khi hơn một phần ba học sinh có trải nghiệm gián tiếp với bắt nạt trực tuyến dù không phải là đối tượng tham gia hoặc bị ảnh hưởng. Đáng chú ý, có hơn 38% học sinh (tương đương 86 em) thừa nhận liên quan trực tiếp đến bắt nạt trực tuyến, bao gồm vai trò là người thực hiện hành vi bắt nạt, là nạn nhân, hoặc đồng thời cả hai. Trong đó, 19,7% học sinh đã từng tham gia thực hiện hành vi bắt nạt trực tuyến, và 18,8% học sinh là nạn nhân của các hành vi này.

Kết quả này có sự tương đồng với nghiên cứu của nhóm tác giả thuộc Trường Đại học Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội), khi ghi nhận gần 31% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Việt Nam từng là nạn nhân của ít nhất một hành vi bắt nạt trực tuyến từ hai lần trở lên, và 26,7% học sinh từng thực hiện hành vi bắt nạt người khác trong môi trường trực tuyến với tần suất tương tự [4]. Đây là một thực trạng cho thấy rằng bắt nạt trực tuyến không còn là hiện tượng đơn lẻ mà đã trở thành một vấn đề phổ biến và đáng lo ngại đối với học sinh ở lứa tuổi này.

3.4. Một số giải pháp ngăn ngừa bắt nạt trực tuyến

3.4.1. Nhu cầu hỗ trợ ngăn ngừa bắt nạt trực tuyến của học sinh trung học phổ thông

Kết quả khảo sát về nhu cầu hỗ trợ của học sinh trong vấn đề bắt nạt trực tuyến cho thấy nhiều khía cạnh quan trọng cần được chú ý để xây dựng các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Bảng 5. Nhu cầu hỗ trợ của học sinh về vấn đề bắt nạt trực tuyến (N=223)

Nhu cầu hỗ trợ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Sự quan tâm của cha mẹ và nhà trường	192	91,9
Lời khuyên từ bạn bè	162	64,1
Hỗ trợ trực tiếp từ người có chuyên môn hỗ trợ tâm lý	159	61,8
Chia sẻ gián tiếp, ẩn danh với người có chuyên môn	175	54,7
Tham gia các hoạt động về xây dựng biện pháp ngăn ngừa bắt nạt trực tuyến trên mạng xã hội	146	52,5
Đọc những tài liệu về bắt nạt trực tuyến để ứng phó	190	85,2
Web hỗ trợ tâm lý nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến	188	84,3

Nguồn: Thống kê thực tế, 2024

Cụ thể, có đến 91,9% học sinh mong muốn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ cha mẹ và nhà trường, cho thấy vai trò trung tâm của gia đình và môi trường giáo dục trong việc bảo vệ và đồng hành cùng học sinh trước những nguy cơ của bắt nạt trực tuyến. Bên cạnh đó, nhu cầu tiếp cận thông tin và các công cụ hỗ trợ trực tuyến cũng rất cao, với 85,2% học sinh muốn đọc tài liệu hướng dẫn về bắt nạt trực tuyến để trang bị kiến thức và kỹ năng đối phó, trong khi 84,3% mong muốn có các trang web hỗ trợ tâm lý dành cho nạn nhân. Lời khuyên từ bạn bè cũng được xem là nhu cầu cần thiết, với tỷ lệ lựa chọn hơn 64,1% học sinh.

Ngoài ra, yếu tố hỗ trợ từ bạn bè cũng đóng vai trò quan trọng, với 64,1% học sinh xem lời khuyên từ bạn bè là cần thiết trong quá trình đối phó với bắt nạt trực tuyến. Đáng chú ý, nhu cầu nhận được sự hỗ trợ từ chuyên gia cũng được thể hiện rõ ràng, trong đó 61,8% học sinh mong muốn được hỗ trợ trực tiếp, và 54,7% học sinh thích hình thức hỗ trợ gián tiếp, ẩn danh từ người có chuyên môn. Kết quả phản ánh mong muốn của học sinh trong việc tiếp cận các kênh hỗ trợ chuyên nghiệp, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của các dịch vụ tư vấn linh hoạt, bảo mật để đảm bảo sự thoải mái và an toàn cho các em khi chia sẻ vấn đề cá nhân.

3.4.2. Giải pháp ngăn ngừa bắt nạt trực tuyến cho học sinh trung học phổ thông

Trước thực trạng bắt nạt trực tuyến, học sinh lứa tuổi trung học phổ thông bày tỏ mong muốn nhận được sự hỗ trợ từ nhiều nguồn, bao gồm gia đình, nhà trường, bạn bè và chuyên gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhu cầu này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức, sự hỗ trợ tâm lý từ gia đình và nhà trường mà còn bao gồm mong muốn có các kênh thông tin, cơ chế báo cáo hiệu quả. Dựa trên những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất: Tăng cường hỗ trợ từ gia đình và nhà trường

Khi đối mặt với những tác động tiêu cực của bắt nạt trực tuyến, việc phần lớn học sinh bày tỏ mong muốn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ cha mẹ cũng như nhà trường cho thấy sự đồng hành của gia đình và nhà trường là vô cùng quan trọng. Điều này không chỉ giúp học sinh định hướng hành vi đúng đắn mà hỗ trợ các em vượt qua những tổn thương tâm lý do bắt nạt gây ra. Do đó, các tổ chức liên quan cần đẩy mạnh công tác tập huấn, hướng dẫn cho phụ huynh về cách trao đổi thông tin với con cái, nhận diện những biểu hiện tâm lý hành vi bất thường của con khi tham gia vào các hoạt động trực tuyến. Nhà trường có thể thành lập các nhóm hỗ trợ tâm lý học đường, tổ chức các buổi họp phụ huynh để nâng cao nhận thức của phụ huynh về vấn đề này. Sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình không chỉ giúp phát hiện nhanh chóng các dấu hiệu bắt nạt trực tuyến mà còn giúp xây dựng mạng lưới hỗ trợ toàn diện cho học sinh.

Thứ hai: Nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhu cầu tìm hiểu tài liệu về bắt nạt trực tuyến của học sinh ở mức cao, điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng ứng phó. Do đó, một trong những giải pháp thiết yếu là triển khai các chương trình giáo dục, hội thảo chuyên đề và phát hành tài liệu hướng dẫn để trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết nhằm phòng tránh và đối phó hiệu quả với bắt nạt trực tuyến. Các cơ sở giáo dục và các tổ chức liên quan cần tổ chức các chuyên đề hoặc hội thảo dành cho học sinh về nhận diện các hành vi bắt nạt trực tuyến và cách ứng phó phù hợp. Học sinh có thể hiểu rõ hơn về tác động tiêu cực của bắt nạt trực tuyến thông qua việc tham gia vào các lớp học trực tuyến và học các kỹ năng cần thiết như quản lý cảm xúc, xử lý xung đột trên mạng và bảo vệ thông tin cá nhân. Bên cạnh đó, việc lồng ghép giáo dục kỹ năng này vào các tiết học chính khóa sẽ đảm bảo sự tiếp cận thường xuyên và đồng đều cho mọi học sinh. Các chương trình ngoại khóa và các chiến dịch truyền thông trong nhà trường nên tăng cường giáo dục pháp luật về các hành vi liên quan đến bắt nạt trực tuyến.

Thứ ba: Phát triển cơ chế báo cáo và hỗ trợ từ chuyên gia

Kết quả khảo sát nhu cầu của nhiều học sinh mong muốn nhận được sự hỗ trợ từ các chuyên gia cũng như có các trang web cung cấp sự giúp đỡ cho nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến. Một hệ thống báo cáo ẩn danh và minh bạch là một giải pháp cần thiết để học sinh có thể thoải mái chia sẻ những vấn đề mà mình gặp phải. Đồng thời, cần xây dựng một hệ thống hỗ trợ chuyên nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường, bao gồm cả hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến để giúp các em cảm thấy an toàn khi báo cáo các hành vi bắt nạt. Ngoài ra, việc liên kết với các tổ chức xã hội hoặc chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý học đường sẽ giúp mở rộng nguồn lực hỗ trợ, đảm bảo mỗi học sinh bị ảnh hưởng đều nhận được sự giúp đỡ kịp thời và hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Bắt nạt trực tuyến đang trở thành một vấn đề đáng lo ngại trong môi trường học đường, đặc biệt là đối với học sinh trung học phổ thông tại thành phố Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đáng kể học sinh có trải nghiệm trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến hành vi này, bao gồm vai trò người thực hiện, nạn nhân hoặc cả hai. Về nhận thức của học sinh liên quan các biểu hiện của bắt nạt trực tuyến vẫn còn chưa đồng nhất. Một bộ phận không nhỏ học sinh vẫn có sự nhầm lẫn hoặc đánh giá chưa đầy đủ về hành vi giả mạo danh tính, đăng tải thông tin cá nhân gây quấy rối, hoặc loại trừ người khác khỏi nhóm trực tuyến là bắt nạt trực tuyến. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy các kênh thông tin mà học sinh tiếp cận về bắt nạt trực tuyến chủ

yếu đến từ mạng xã hội và internet trong khi các kênh chính thống từ nhà trường, như chương trình ngoại khóa lại có tỷ lệ tiếp cận chưa cao.

Đồng thời, học sinh đã bày tỏ nhu cầu được hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và các tổ chức chuyên môn khi đối mặt với trải nghiệm liên quan đến bắt nạt trực tuyến. Với thực trạng trên, việc triển khai các giải pháp đồng bộ như nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của học sinh, tăng cường sự hỗ trợ từ gia đình và nhà trường, cũng như phát triển cơ chế báo cáo và hỗ trợ chuyên môn là vô cùng cần thiết. Những giải pháp này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của bắt nạt trực tuyến mà còn góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Công, Nguyễn Phương Hồng Ngọc, Ngô Thùy Dương, Nguyễn Thị Thắm (2015). Xây dựng thang đo bắt nạt trực tuyến cho học sinh Việt Nam, Kì yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc lần thứ V, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.537-548.
- [2] Đại học Giáo dục (2019). Báo động bạo lực học đường trên mạng xã hội. <https://baochinhphu.vn/bao-dong-bao-luc-hoc-duong-tren-mang-xa-hoi-102250173.htm>
- [3] UNICEF (2019). UNICEF poll: More than a third of young people in 30 countries report being a victim of online bullying. U-Report highlights prevalence of cyberbullying and its impact on young people, UNICEF New York. <https://www.unicef.org/vietnam/press-releases/unicef-poll-more-third-young-people-30-countries-report-being-victim-online-bullying>
- [4] Nhật Nam (2019). Báo động bạo lực học đường trên mạng xã hội. <https://baochinhphu.vn/bao-dong-bao-luc-hoc-duong-tren-mang-xa-hoi-102250173.htm>
- [5] Hồ Thị Thanh Tâm và cộng sự (2022). Nhận thức của học sinh về bắt nạt trực tuyến: Nghiên cứu trường hợp tại trường trung học phổ thông Phan Văn Trị, tỉnh Bến Tre. *Tạp chí giáo dục*. Số 22 (14), 53-58.
- [6] Nguyễn Thị Bích Thủy (2022). Thực trạng bắt nạt trực tuyến của học sinh một số trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*. Số 8 (5), 98-105.
- [7] Phạm Thế Trường (2020). Nghiên cứu của Microsoft cho thấy cứ 10 người dùng internet tại Việt Nam thì có hơn 5 người liên quan đến các hành vi bắt nạt. <https://news.microsoft.com/vi-vn/2020/09/30/nghien-cuu-cua-microsoft-cho-thay-cu-10-nguoi-dung-internet-tai-viet-nam-thi-co-hon-5-nguoi-lien-quan-den-cac-hanh-vi-bat-nat/>
- [8] Thái Thanh Trúc (2022). Bắt nạt trực tuyến và mối liên quan với trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh. Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh.

CYBERBULLYING AMONG HIGH SCHOOL STUDENTS IN HUE CITY

Truong Thi Xuan Nhi*, Nguyen Thi Bao Yen, Nguyen Vu Thao Linh

University of Sciences, Hue University

* Email: nhitruong@husc.edu.vn

ABSTRACT

The article explores students' awareness and experiences of cyberbullying in several high schools in the area. Data were collected through direct interviews with 223 students from four high schools in Hue City. The research results indicate that students' understanding of various forms of cyberbullying remains limited. The study also reveals that more than 38% of students reported direct involvement in cyberbullying—either as perpetrators, victims, or both. Specifically, 19.73% admitted to engaging in cyberbullying behaviors, while 18.83% had experienced it as victims. Based on students' support needs, the article also proposes solutions to enhance awareness and coping skills regarding cyberbullying, as well as promote the role of families and schools in preventing cyberbullying among high school students.

Keywords: Cyberbullying, high school , students.



Trương Thị Xuân Nhi sinh ngày 26/09/1995. Cô tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Công tác xã hội tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vào năm 2017 và hoàn thành chương trình thạc sĩ chuyên ngành Công tác xã hội tại cùng trường vào năm 2022. Hiện cô đang công tác tại Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội với trẻ em, trẻ em khuyết tật.



Nguyễn Thị Bảo Yến sinh ngày 01/02/2008. Hiện cô đang là học sinh Trường THPT chuyên Khoa Học Huế.



Nguyễn Vũ Thảo Linh sinh ngày 02/04/1997. Cô tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Văn học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vào năm 2019 và hoàn thành chương trình thạc sĩ chuyên ngành Văn học tại cùng trường vào năm 2023. Hiện nay, cô là giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn tại Trường THPT chuyên Khoa học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Ngữ văn